

Bản án số: **04/2026/HS-ST**
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thị Khánh Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 16/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Trung H**, T gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075203001736

Nơi cư trú: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Khắc K (không biết) và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1981.

Vợ: Huỳnh Diễm M, sinh năm 2004

Con: có 01 người con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Đình T1**, T gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Số Căn cước công dân: 042083010120.

Nơi cư trú: ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Lê Đình T2 (đã chết) và bà Trần Thị T3, sinh năm 1957.

Vợ: Hồng Thị C, sinh năm 1989

Con: có 01 người con, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 118/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2013 và đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án.

- Ngày 02/04/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 120/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2020 và đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2025 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

1. Anh **Trần Ngọc T4**, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Công L**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bàu Sen, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

3. Anh **Trần Nhật Q**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đinh Xuân T5**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Lê Hồng P**, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

3. Ông **Lê Công H2**, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và không có tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Huỳnh Trung H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Nguyễn Huỳnh Trung H cùng Lê Đình T1 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/08/2025, Nguyễn Huỳnh Trung H đi bộ từ nhà Lê Đình T1 tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai ra quán tạp hóa để mua thuốc lá. Khi đi đến đoạn đường đối diện quán K1 thuộc ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai thì H thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vission, biển số 60H5- 420.97, màu xám của anh Trần Ngọc T4, sinh năm 1999, trú tại ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai đang nằm bên lề đường và đèn xe đang sáng. H nhìn xung quanh không thấy ai nên lên lút điều khiển xe mô tô đi về nhà anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng (là bạn bè quen biết với H) tại xã T, tỉnh Lâm Đồng. Tại

đây, H đã bán xe mô tô trên cho T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng nhưng T5 chưa đưa tiền cho H.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/08/2025, Nguyễn Huỳnh Trung H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng (không rõ biển số) đi đến nhà của anh Lê Công H2, sinh năm 2006 trú tại ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai thì gặp Lê Hồng P, sinh năm 2008 trú tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai là bạn bè quen biết ngoài xã hội với H cũng đang chơi tại đây. H nói P về nhà H tại ấp B, xã X để lấy máy cắt cỏ của nhà H mang đi bán thì P đồng ý theo H về nhà. P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng (không rõ biển số) chở H đi theo hướng dẫn của H. Khi P chở H đi đến đường N đi P, trước nhà anh Lê Công L, sinh năm 1974 trú tại ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai thì H nói P đi về trước để H vào nhà. Sau đó, H đi vào nhà anh L, thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số 60H5-296.66 cắm sẵn chìa khóa và 01 máy phát cỏ hiệu Kasuco, màu đỏ đang buộc ở yên xe để bên hông nhà. H đã lén lút dắt xe mô tô biển số 60H5-296.66 chở máy cắt cỏ đi về nhà anh Lê Công H2. H đã rao bán máy cắt cỏ cho anh H2 với giá 500.000 đồng, anh H2 do không biết máy cắt cỏ trên là do H phạm tội mà có nên đã đồng ý mua; còn xe mô tô biển số 60H5-296.66, H giữ lại để sử dụng. Để tránh bị phát hiện, H đã đục mài số khung, số máy, tháo biển số 60H5-296.66 vứt bỏ tại khu vực bờ hồ N và gắn biển số 60F1- 928.00 mà H nhặt được từ trước gắn vào xe mô tô. Đến ngày 19/8/2025, H đã bán xe mô tô trên cho anh Đinh Xuân T5, sinh năm 1992, trú tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai với giá 3.000.0000 đồng, anh T5 do không biết máy cắt cỏ trên là do H phạm tội mà có nên đã đồng ý mua. Tuy nhiên, anh T5 mới trả cho H 600.000 đồng và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/8/2025, Lê Đình T1 nhờ Nguyễn Huỳnh Trung H chở T1 về nhà tại ấp G, xã X để T1 lấy quần áo thì H đồng ý. Khi đến nhà, T1 vào nhà còn H dựng xe mô tô bên ngoài đường chờ. Khi T1 đi ra thì thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu bạc, biển số 60H5-450.68 của anh Trần Nhật Q, sinh năm 2001, trú tại ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai đang để trước dãy phòng trọ của nhà T1 nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Do xe mô tô đang khóa cổ nên T1 dùng chân đạp vào tay lái để bẻ khóa cổ xe và nói với H “xe Future còn ngon”, H hiểu ý T1 rủ H trộm cắp xe mô tô biển số 60H5-450.68 nên H đi đến dắt xe ra ngoài đường, còn T1 đẩy phía sau. Khi đẩy xe mô tô biển số 60H5-450.68 đến đoạn đường đất thuộc ấp B, xã X thì H và T1 dừng lại để tìm cách nổ máy xe mô tô, T1 đã rút ổ điện phía trước xe và nổ được máy. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 60H5-450.68 và H điều khiển xe mô tô của H cùng nhau đi về nhà anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển số 60H5-450.68 đi đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.600.000 đồng. T1 đã chuyển khoản cho H số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 749/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám - đen, biển số 60H5-420.97, số máy JK03E8173169, số khung RLHJK0353PY048965, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số 60H5-296.66, số máy JA52E0357445, số khung RLHJA3853NY104557, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future FI, màu xanh - đen, biển số 60H5-450.68, số máy JC90E0437036, số khung RLHJC7640PY104126, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Đối với máy cắt cỏ hiệu Kasuco, màu đỏ không có cơ sở định giá.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 46.300.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTT ngày 19/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân xã X, kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ hiệu Kasuco, màu đỏ có giá trị 1.267.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Tại kết luận giám định số: 2620/KL-KTHS, ngày 31/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ giám định xe mô tô 60F1- 928.00 kết luận:

Số khung hiện tại: RLHJA31?...? (?...?) là chữ, số không xác định, các số còn lại là số nguyên thủy.

Số động cơ hiện tại: JA3??- 1189058 (? là chữ, số không xác định, các số còn lại là nguyên thủy)

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy cắt cỏ hiệu Kasuco màu đỏ do anh Lê Công H2 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của anh Lê Công L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Lê Công L.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, gắn biển số 60F1-928.00, số khung, số máy đã bị tẩy xóa. Quá trình điều tra xác định, biển số xe 60F1-928.00 được đăng ký cho xe mô tô hiệu Honda Future của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1971, trú tại số A, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai, đã bị rơi mất biển số vào năm 2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả biển số 60F1-928.00 cho anh Nguyễn Văn H3. Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen số khung, số máy đã bị tẩy xóa nên không phù hợp với hồ sơ đăng ký xe mô tô biển số 60H5-29666 của anh Lê Công L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách ra tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu bạc, biển số 60H5-450.68 (không thu hồi được).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, biển số 60H5- 420.97 (không thu hồi được).

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ video ghi nhân diễn biến Nguyễn Huỳnh Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra lúc 13 giờ 53 phút ngày 13/08/2025 trích xuất từ camera tại nhà anh Lê Công L.

* *Trách nhiệm dân sự:*

- Anh Trần Nhật Q là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Future, màu bạc, biển số 60H5-450.68 yêu cầu Lê Đình T1 và Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng nhưng đến nay H và T1 chưa bồi thường.

- Anh Trần Ngọc T4 là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám đen, biển số 60H5-420.97 yêu cầu Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng nhưng đến nay H chưa bồi thường.

- Anh Lê Công L là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60H5-296.66 yêu cầu Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nhưng đến nay H chưa bồi thường.

- Anh Lê Công H2 không yêu cầu Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường số tiền 500.000 đồng anh H2 mua máy cắt cỏ hiệu Kasuco màu đỏ của H.

- Anh Đinh Xuân T5 không yêu cầu Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường số tiền 600.000 đồng anh T5 mua xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, gắn biển số 60F1- 928.00 của H.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSKV6 ngày 12/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H và Lê Đình T1, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Có mặt tại phiên tòa hôm nay anh Lê Công L yêu cầu bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường cho anh số tiền 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*). Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 05/8/2025 và ngày 13/8/2025, tại xã X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Huỳnh Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vission, màu xám, biển số 60H5- 420.97 của anh Trần Ngọc T4 có giá trị 16.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60H5-296.66 có giá trị 11.000.000 đồng và 01 máy phát cỏ hiệu Kasuco, màu đỏ của anh Lê Công L có giá trị 1.267.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 19/8/2025 tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Huỳnh Trung H và Lê Đình T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu bạc, biển số 60H5-450.68 của anh Trần Nhật Q có giá trị 18.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Huỳnh Trung H chiếm đoạt là 47.567.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu bảy ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Lê Đình T1 chiếm đoạt là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H và Lê Đình T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H phạm tội 2 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng nào.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của các bị cáo, bị cáo T1 có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nhật Q yêu cầu bị cáo H và T1 bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; anh Trần Ngọc T4 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; anh Lê Công L yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Xét thấy, Tại Bản kết luận định giá tài sản số 749/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám - đen, biển số 60H5-420.97, số máy JK03E8173169, số khung RLHJK0353PY048965 của anh Trần Nhật Q giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60H5-296.6, số máy JA52E0357445, số khung RLHJA3853NY104557 của anh Lê Công L có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future FI, màu xanh - đen, biển số 60H5-450.68, số máy JC90E0437036, số khung RLHJC7640PY104126, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Do đó, anh Trần Nhật Q yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; anh Trần Ngọc T4 yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt nên buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Trần Ngọc Thông S tiền là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Lê Công L số tiền là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) nên ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo T1 đồng ý bồi thường cho anh Trần Nhật Q số tiền là 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm ngàn đồng*) nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ video ghi nhân diễn biến Nguyễn Huỳnh Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra lúc 13 giờ 53 phút ngày 13/08/2025 trích xuất từ camera tại nhà anh Lê Công L.

[6] Về những vấn đề khác:

Đối với anh Lê Hồng P, vào ngày 13/08/2025 đã có hành vi chở Nguyễn Huỳnh Trung H đi tìm tài sản để trộm cắp. Tuy nhiên, do H cung cấp thông tin giả cho P về việc chở H về nhà để H lấy tài sản khiến cho P tưởng là thật nên đồng ý chở H đi. Quá trình H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, P không cùng thực hiện và không giúp sức nên hành vi của Lê Hồng P không phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Đinh Xuân T5 đã có hành vi mua xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, gắn biển số 60F1- 928.00 của Nguyễn Huỳnh Trung H. Tuy nhiên, khi mua xe mô tô trên anh T5 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên hành vi trên của anh Đinh Xuân T5 không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Lê Công H2 đã có hành vi mua máy phát cỏ hiệu Kasuco, màu đỏ của Nguyễn Huỳnh Trung H. Tuy nhiên, khi mua máy phát cỏ trên anh H2 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên hành vi trên của anh Lê Công

H2 không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người mua xe mô tô hiệu Honda Vission, màu xám, biển số 60H5- 420.97 của Nguyễn Huỳnh Trung H và 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) là người mua xe mô tô hiệu Honda Future, màu bạc, biển số 60H5-450.68 của Lê Đình T1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm; Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Huỳnh Trung H, Lê Đình T1** phạm tội
“ Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Đình T1 **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2025

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 Bộ Luật Dân sự năm 2015 buộc:

- Bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H bồi thường cho anh Trần Ngọc Thông S tiền 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh Lê Công L số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

- Bị cáo Lê Đình T1 bồi thường cho anh Trần Nhật Q số tiền 18.800.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ video ghi nhân diễn biến Nguyễn Huỳnh Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra lúc 13 giờ 53 phút ngày 13/08/2025 trích xuất từ camera tại nhà anh Lê Công L.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Trung H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000 đồng (*một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Đình T1 phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 940.000 (*chín trăm bốn mươi ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND KV 6 -ĐN;
- Phòng THADS KV 6- ĐN;
- Cơ sở giam giữ
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

